

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2022/HS-ST
Ngày: 20-12-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Ánh Sáng**

Ông Phan Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Đức Xuân Thương** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 214/2022/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Thế H**, sinh năm: 1997; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: ĐN; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1B, xã PT, huyện LT, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Họ tên cha: **Đỗ Văn C**, sinh năm 1975; Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1977; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em. Sống chung như vợ chồng với chị **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1995 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con chung sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 09/9/2017

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/9/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Ông **Lê Thành S**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp 1B, xã PT, huyện LT, tỉnh ĐN.

(Ông S vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/11/2021, ông Lê Thành S, sinh năm 1958, ngụ: ấp 1B, xã PT, huyện LT, tỉnh ĐN bán cho Ty (chưa rõ nhân thân lai lịch) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Luxia với giá 800.000 đồng. Sau đó Ty cho Đỗ Thế H điện thoại trên. Quá trình sử dụng, H phát hiện có đoạn video ghi lại cảnh đang tắm của 01 phụ nữ nên nói cho Ty biết. H và Ty nảy sinh ý định dùng đoạn video này để uy hiếp, ép buộc ông S phải đưa tiền. H rút thẻ nhớ chứa đoạn video ra cất giấu và để lại trong điện thoại bản sao của đoạn video với mục đích khi đến nhà ông S sẽ xóa video trong điện thoại rồi lấy tiền, sau đó dùng đoạn video còn lưu trong thẻ nhớ để tiếp tục đe dọa đòi tiền ông S.

Đến trưa ngày 09/11/2021, Ty chở H bằng xe mô tô nhãn hiệu Wave không rõ biển số của Ty đến nhà ông S. Tại đây, H cho ông S xem đoạn video trên điện thoại và yêu cầu ông S cho tiền thì mới xóa đoạn video. Do ông S sợ bị mọi người biết có video nhạy cảm trong điện thoại ảnh hưởng đến uy tín danh dự của bản thân nên đồng ý cho H và Ty 500.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, H tiếp tục hù dọa ông S là “còn nhiều đoạn video nữa” rồi đi về. Sau đó Ty và H gọi điện thoại cho ông S nói còn nhiều video chưa xóa hết và đòi ông S đưa thêm 3.000.000 đồng mới xóa hết. Ông S đồng ý đưa cho cả hai số tiền 2.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/11/2021, H điều khiển xe mô tô biển số 60AM-102.75 đi qua nhà của Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 1990, ngụ ấp 1B, xã PT, huyện LT, ĐN (là cậu họ của H) nhờ Q chở đi công việc (H không nói đi lấy tiền của ông S). Sau đó Q chở H đến đoạn đường gần trường tiểu học xã PT thuộc ấp 1B, xã PT, huyện LT, tỉnh ĐN, gặp ông S. Tại đây, Q ngồi trên xe, H đi đến gặp ông S để lấy số tiền 2.000.000 đồng thì bị lực lượng công an xã PT bắt quả tang H và tang vật. Sau khi bị bắt quả tang, Đỗ Thế H được Công an xã PT cho gia đình bảo lãnh về nhà, rồi H bỏ nhà đi khỏi địa phương. Đến ngày 03/9/2022, Đỗ Thế H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ thu thập được.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Đỗ Thế H đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp lời khai bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 205/CT-VKSLT ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Đỗ Thế H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thế H mức án từ 14 tháng đến 16 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng:

01 đoạn video thu trong điện thoại (đã trích xuất ra đĩa CD) chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Số tiền 2.000.000 đồng Huy chiếm đoạt của ông S, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo H và 01 điện thoại Luxia đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Xe mô tô biển số 60AM-102.75 là của bà Nguyễn Thị Kim H là chủ sở hữu, bà H không biết H mượn sử dụng phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Về mặt dân sự: Đối với số tiền 500.000 đồng, H chiếm đoạt của bị hại S hiện đã tiêu xài cá nhân hết, bị hại không yêu cầu bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo nộp lại số tiền trên sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Đỗ Thế H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại ông Lê Thành S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt ông S.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thế H khai: Từ ngày 09/11/2021 đến ngày 14/11/2021, Đỗ Thế H và một người tên Ty (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi dùng đoạn video nhạy cảm trong điện thoại của Lê Thành S sinh năm 1958, ngụ: ấp 1B, xã PT, huyện LT, tỉnh ĐN đe dọa, uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt tiền của ông S. Lần thứ nhất, ông S đưa cho H 500.000 đồng, lần

thứ 2, ông Sơn tiếp tục đưa H 2.000.000 đồng thì bị Công an xã PT bắt quả tang. Tổng cộng số tiền H và Ty chiếm đoạt là 2.500.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo Đỗ Thế H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo Đỗ Thế H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do có tư tưởng muốn hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Bị cáo là người phát hiện video nhạy cảm và nói cho Ty biết, lúc này cả hai nảy sinh ý định dùng video để uy hiếp, ép buộc ông S đưa tiền. Bị cáo cũng là người trực tiếp đến gặp ông S để lấy tiền. Vì vậy cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản 02 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với người tên Ty có hành vi đồng phạm với H trong vụ án hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với Huỳnh Ngọc Q có hành vi chở H đến gặp ông S nhưng Q không biết Huy nhờ chở đi lấy tiền và không có hành vi đe dọa gì đối với ông Sơn nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[8] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

- Về biện pháp tư pháp:

+ 01 đoạn video thu trong điện thoại (đã trích xuất ra đĩa CD) chuyển theo hồ sơ vụ án là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên cần được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

+ Số tiền 2.000.000 đồng H chiếm đoạt của ông S, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo H và 01 điện thoại Luxia đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Xe mô tô biển số 60AM-102.75 do bà Nguyễn Thị Kim H là chủ sở hữu, bà H không biết H mượn sử dụng phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho bà H là đúng quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 500.000 đồng, H chiếm đoạt của bị hại Sơn hiện đã tiêu xài cá nhân hết, bị hại không yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên đây là số tiền bị cáo H thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại số tiền trên sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thế H phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Đỗ Thế H **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 03/9/2022.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo H và 01 điện thoại Luxia đã qua sử dụng tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/12/2022 giữa Cơ quan Công an điều tra huyện Long Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

- Buộc bị cáo Đỗ Thế H phải nộp 500.000 đồng tiền bị cáo thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Thế H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Lê Thành Sơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.Long Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Công Minh - Lê Thị Ánh Sáng

Bùi Thị Bích Hồng